

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 51/2020/DS-ST
Ngày 20-7-2020
V/v: “*Kiện đòi tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hòe.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Sơn;

Ông Đỗ Việt Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Lại Minh Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2020/TLST- DS ngày 21 tháng 02 năm 2020 về việc “*Kiện đòi tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2020/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2020/QĐST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị NH, sinh năm 1954. Địa chỉ: Xóm 3 Phú Văn Nam, xã HC, huyện HH, tỉnh Nam Định;

- *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Chị Phạm Thị L, sinh năm 1973. Địa chỉ: Xóm 5, xã HN, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Bà Vũ Thị M (tức Hân), sinh năm 1962 Địa chỉ: Xóm Xuân Phong, xã HH, huyện HH, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30-12-2019, bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Phạm Thị NH và người đại diện theo ủy quyền của bà NH là bà Vũ Thị Lụa cùng ý kiến trình bày:

Bà NH là bạn đi chợ cùng bà M. Từ năm 1999 đến năm 2002 do kinh tế khó khăn nên bà M nhiều lần “bán” lúa non cho bà NH. Cụ thể, hình thức mua bán như

sau: Tại vùng Hải Hậu, mỗi năm gặt và cấy chia làm hai vụ, vụ tháng năm và vụ tháng mười. Trước khi thu hoạch mỗi vụ, bà M đã nhận lời bán thóc cho bà NH, bà NH thanh toán tiền mua thóc cho bà M theo giá thị trường và đợi đến mùa gặt tiếp theo để lấy thóc theo số thóc mà hai bên đã thỏa thuận mua bán. Cụ thể các lần mua bán như sau:

- Ngày 29-7-2000, bà NH mua của bà M 487 kg thóc; bà M đã nhận tiền và hẹn đến tháng 5/2001 giao thóc cho bà NH.

- Ngày 02-12-2001, bà NH mua của bà M 1997 kg thóc, bà M đã nhận tiền và hẹn đến tháng 5/2002 giao thóc bà NH.

- Ngày 02-12-2002, bà NH mua của bà M 2290 kg thóc; bà M đã nhận tiền và hẹn đến tháng 10/2003 giao thóc cho bà NH.

Tổng cộng ba lần kể trên, bà NH đã mua của bà M 4777 kg thóc tẻ thường. Bà NH và bà M trực tiếp giao dịch mua bán và giao nhận tiền; bà M đã nhận tiền đầy đủ cả ba lần bán nhưng lại không thực hiện nghĩa vụ giao thóc cho bà NH như đã thỏa thuận. Mặc dù các lần giao nhận tiền đều diễn ra tại nhà bà M nhưng hai bà không thông báo cho ông Chiến chồng bà NH cũng như ông Hân chồng bà M được biết mà chỉ hai bà thỏa thuận, giao dịch với nhau.

Ngoài ra, thời gian trước đó, giữa bà NH và bà M cũng nhiều lần có giao dịch mua bán, vay mượn tương tự những lần kể trên nhưng một phần đã trả, phần còn lại không có “biên nhận” của bà M nên bà NH không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Suốt những năm vừa qua, bà NH đau ốm không tự đi lại được nên không đến nhà bà M đòi thóc. Một vài lần, bà NH nhờ con gái chở đến nhà bà M hoặc nhờ con gái là chị Vũ Thị Lụa trực tiếp đến nhà bà M để đòi số thóc đã mua nhưng bà M nhất lần không trả. Vụ tháng 5/2020, bà M trả cho chị Lụa con gái bà NH 480 kg thóc, số còn lại bà M không nhất trí trả cho bà NH.

Nay bà NH yêu cầu bà M phải trả cho bà NH số thóc đã bán nhưng chưa giao là 4297 kg thóc tẻ thường, bà NH không yêu cầu tính lãi suất.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho bà M các văn bản tố tụng của Tòa án sau: Thông báo về việc thụ lý vụ án; bản sao đơn khởi kiện cùng các tài liệu nguyên đơn nộp kèm theo đơn khởi kiện; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại biên bản lấy lời khai ngày 01-4-2020, bà M trình bày: Giữa bà M và bà NH không có anh em họ hàng gì. Những năm trước đây, do kinh tế khó khăn, biết bà NH cho vay tiền trước rồi lấy thóc sau đó khi đến mùa vụ nên bà M cũng có nhiều

lần hỏi vay tiền của bà M. Vì thời gian đã lâu lại không ghi chép nên bà M không nhớ đã mượn của bà NH bao nhiêu lần, cụ thể số tiền là bao nhiêu. Tuy nhiên, mượn đến đâu thì đến vụ bà NH đến nhà để lấy thóc, mỗi lần bà NH đến lấy thóc, bà M không ghi chép, không yêu cầu bà NH viết biên nhận. Bằng một thời gian dài không thấy bà NH đến lấy thóc, bà M cũng không vay mượn tài sản gì của bà NH nữa, bà M nghĩ rằng không còn nợ nần tài sản gì của bà NH. Từ năm 2019, bà NH cho con gái và cháu gái đến nhà đòi bà M phải trả thóc, bà M cho rằng chỉ còn nợ bà NH tổng cộng 480 kg thóc nên đã trả cho bà NH 200kg thóc trị giá bằng tiền, số còn lại 280 kg sẽ trả vào vụ lúa tháng 5/2020 (đến nay đã trả). Bà M công nhận chữ ký và chữ viết trong sổ gốc do bà NH xuất trình cho Tòa án là chữ của bà M và không yêu cầu giám định nhưng chỉ thừa nhận nợ của bà NH 480 kg thóc như đã trình bày ở trên. Do việc vay mượn giữa bà NH và bà M ông Hân chồng bà không biết nên bà M đề nghị không đưa ông Hân vào tham gia tố tụng.

Tại phiên tòa, chị L xin xét xử vắng mặt; bà M vắng mặt lần hai không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Quá trình thụ lý, giải quyết, thu thập chứng cứ tài liệu, xác định tư cách của những người tham gia tố tụng và trình tự thủ tục tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các đương sự, xem xét tính hợp pháp của toàn bộ hồ sơ và các giấy biên nhận do bà Vũ Thị M viết, ký tên, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của của bà NH. Buộc bà Vũ Thị M phải có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị NH số thóc còn nợ là 4297 kg thóc tế thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Vũ Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn bà Vũ Thị M đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị L, bà M là phù hợp với quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật:* Việc vay nợ giữa bà NH và bà M xuất phát từ việc bà NH đưa tiền cho bà M, đến mùa vụ bà M trả cho bà NH bằng thóc, thể hiện bằng giấy biên nhận trong đó ghi nhận nội dung thỏa thuận, cam kết, có chữ viết và chữ ký của bên vay. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, bà NH xác định quan hệ tranh chấp là “Kiện đòi tài sản”. Xét việc bà NH chỉ yêu cầu bà M phải trả số thóc bà NH cam kết trả nhưng chưa trả tổng cộng là 4297 kg thóc tế thường,

không yêu cầu tính lãi suất, không yêu cầu gì khác; yêu cầu này phù hợp với quan hệ tranh chấp mà bà NH xác định nên cần được chấp nhận.

[3] *Về nội dung vụ án:*

Căn cứ lời khai của các đương sự; các giấy biên nhận gốc ghi ngày 29-7-2000; 02-12-2001; 02-12-2002 do bà M viết, ký tên có đủ cơ sở kết luận việc bà M còn nợ của bà NH tổng cộng 4777 kg thóc tẻ thường là sự việc có thật. Năm 2019, bà M đã trả 200 kg, vụ mùa tháng 5/2020 đã trả 280 kg, tổng cộng đã trả 480 kg. Đến nay, bà NH khởi kiện đòi lại tài sản mà bà M còn nợ là 4297 kg thóc tẻ thường. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù bà M công nhận chữ ký và chữ viết trong các giấy biên nhận gốc do bà NH xuất trình nhưng chỉ thừa nhận còn nợ của bà NH 480 kg thóc (đến nay đã trả xong). Bà M cũng thừa nhận những năm trước đây, do khó khăn có nhiều lần vay mượn tiền và hứa trả thóc cho bà NH vào mỗi mùa vụ lúa nhưng các lần vay, trả bà M không nhớ cụ thể và cho rằng vay đến đâu đã trả vào vụ lúa tiếp theo đến đó nên không chấp nhận yêu cầu của bà NH. Xét việc bà NH khai đã trả hết số thóc cho bà NH vào các vụ mùa nhưng không được bà NH chấp nhận; bản thân bà M cũng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh việc đã trả nên ý kiến bà M không được Tòa án chấp nhận. Do đó, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà NH, buộc bà M phải trả cho bà NH số thóc còn nợ 4297 kg thóc tẻ thường là phù hợp với quy định tại các Điều 166, 351, 353, 372, 466 Bộ luật dân sự.

Về trách nhiệm trả nợ: Tại thời điểm vay nợ, bà Vũ Thị M và ông Nguyễn Văn Hân có quan hệ hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, các giấy biên nhận đều do bà M viết, ký tên; ông Hân không tham gia ký kết cùng bà M; giấy biên nhận cũng không thể hiện mục đích việc bà M sử dụng tài sản vay để phục vụ nhu cầu chung của cả gia đình. Quá trình giải quyết vụ án, bà NH chỉ yêu cầu khởi kiện đối với bà M nên xét cần buộc bà M phải chịu trách nhiệm trả nợ cho bà M, không xem xét trách nhiệm liên đới của ông Hân là phù hợp pháp luật.

[4] *Về lãi suất:* Do các giấy biên nhận đều không ghi thỏa thuận về lãi. Quá trình giải quyết vụ án, bà NH và chị Lua đều không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] *Về án phí:* Bà Phạm Thị NH thuộc diện người cao tuổi, được Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu nên không phải nộp án phí. Bà Vũ Thị M phải trả nợ 4777 kg thóc tẻ thường cho bà Phạm Thị NH nên buộc bà M phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 166, 351, 353, 372, 466 Bộ luật Dân sự; Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

1. Xử chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị NH kiện đòi tài sản đối với bà Vũ Thị M.

2. Buộc bà Vũ Thị M phải thanh toán trả nợ cho bà Vũ Thị M 4297kg (bốn nghìn hai trăm chín bảy ki lô gam) thóc tẻ thường.

3. Án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bà Vũ Thị M phải nộp 1.396.000đ (một triệu ba trăm chín sáu nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đỗ Việt Hùng Nguyễn Hải Sơn

Ngô Thị Hòe

- Nơi nhận:*
- Đương sự;
 - TAND tỉnh;
 - VKSND huyện;
 - Chi cục THADS huyện;
 - UBND xã Hải Hòa;
 - Lưu hồ sơ vụ án;
 - Lưu văn phòng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Ngô Thị Hòe

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đỗ Việt Hùng Nguyễn Hải Sơn

Ngô Thị Hòe

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Hải Tây;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Ngô Thị Hòe

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đỗ Việt Hùng Nguyễn Hải Sơn

Ngô Thị Hòe